TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24/01/2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Sơn Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Chính

2. Bà Bùi Thị Bình

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa***: Ông Đặng Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 234/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Ngô Thị Hồng Đ**, sinh năm 1963; địa chỉ: Đường Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; có mặt tại phiên toà.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Đình C**, sinh năm 1954; địa chỉ: Đường S, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân:

- Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai của nguyên đơn, tại phiên tòa bà Ngô Thị Hồng Đ trình bày: Bà Đ và ông Nguyễn Đình C có đăng ký kết hôn ngày 13/7/2015 tại Uỷ ban nhân dân phường T, quận K, thành phố Hải Phòng, trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Quá trình chung sống,

thời gian đầu hạnh phúc, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không hợp nhau, hiện vợ chồng sống ly thân. Nay xét thấy, giữa hai vợ chồng không còn tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn, bà Đ đề nghị Toà án giải quyết cho bà Đ được ly hôn với ông C.

- Bị đơn trình bày: Ông C và bà Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn như bà Đ trình bày là đúng. Trước khi quyết định kết hôn thì ông bà đã có thời gian sống thử 04 năm rồi mới đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng không có mâu thuẫn lớn, bản thân ông C và gia đình không đánh đập hành hạ bà Đ, vợ chồng đã nhiều tuổi nên ông không đồng ý ly hôn với bà Đ.

Về nuôi con: Bà Đ và ông C đều trình bày không có con chung.

Về tài sản chung: Bà Đ và ông C đều trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bà Đ và ông C đều giữ nguyên quan điểm về việc giải quyết vụ án như đã trình bày ở trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản thực hiện đúng trình tự tố tụng, các đương sự đã tuân theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho bà Ngô Thị Hồng Đ được ly hôn ông Nguyễn Đình C. Về con chung và tài sản chung: Không có, các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: Bà Ngô Thị Hồng Đ phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thẩm quyền: Bị đơn ông Nguyễn Đình C, cư trú tại: Đường S, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về quan hệ pháp luật: Bà Ngô Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Đình C có đăng ký kết hôn ngày 13/7/2015 tại Uỷ ban nhân dân phường T, quận K, thành phố Hải Phòng, trên cơ sở tự nguyện. Vì vậy, hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là

hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về hôn nhân: Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không hợp nhau, giữa hai vợ chồng không còn tiếng nói chung, tình cảm ngày càng lạnh nhạt, bản thân bà Đ không còn yêu thương ông C, vợ chồng sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đề nghị của nguyên đơn xin ly hôn bị đơn là phù hợp pháp luật.

Về nuôi con: Bà Ngô Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Đình C đều trình bày thống nhất không có con chung, không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Ngô Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Đình C đều trình bày thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

Về án phí: Bà Ngô Thị Hồng Đ phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Ngô Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Đình C.

2. Về nuôi con: Bà Ngô Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Đình C không có con chung, không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

3. Về chia tài sản: Bà Ngô Thị Hồng Đ và ông Nguyễn Đình C không có tài sản chung, không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

4. Về án phí: Bà Ngô Thị Hồng Đ phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000

đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010068 ngày 02/11/2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng, nguyên đơn đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Sơn Thị Nhân